PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

1. Giới thiệu chung:

- Tên dự án: Cải thiện quản lý tổng hợp môi trường nước khu vực Nam Khánh Hòa.

- Địa điểm thực hiện dự án: Bao gồm các phường Đô Vinh, phường Bảo An, phường Ninh Chử, phường Đông Hải, phường Phan Rang, xã Mỹ Sơn, xã Phước Hậu, xã Phước Hữu, xã Ninh Phước, xã Phước Dinh, xã Thuận Nam, xã Cà Ná, tỉnh Khánh Hòa.

2. Mục tiêu của Dự án

2.1. Mục tiêu tổng quát

Tăng cường khả năng cung cấp và quản lý nguồn nước, đồng thời cải thiện vệ sinh môi trường tại một số khu vực được lựa chọn ở phía Nam tỉnh Khánh Hòa.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Cải thiện khả năng cung cấp nước cho khu vực phía Nam tỉnh Khánh Hòa bằng cách tăng dung tích trữ nước của sông Dinh và chuyển nước từ hồ chứa Sông Than.

- Giảm thiểu rủi ro lũ lụt và ngập úng tại khu vực đô thị thông qua việc xây dựng kè dọc các đoạn xung yếu của bờ sông và cải thiện hệ thống thoát nước.

- Giảm ô nhiễm nguồn nước do nước thải đô thị chưa qua xử lý bằng cách xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải.

- Nâng cao năng lực thể chế về quản lý nước và nâng cao năng lực thực hiện dự án cho các cơ quan của tỉnh Khánh Hòa mới.

3. Phạm vi và Quy mô đầu tư

3.1. Phạm vi đầu tư

Dự án được đề xuất nghiên cứu tại địa điểm các phường Đô Vinh, phường Bảo An, phường Ninh Chử, phường Đông Hải, phường Phan Rang, xã Mỹ Sơn, xã Phước Hậu, xã Phước Hữu, xã Ninh Phước, xã Phước Dinh, xã Thuận Nam, xã Cà Ná, tỉnh Khánh Hòa.

3.2. Quy mô đầu tư

Dự án đề xuất đầu tư theo quy mô bao gồm 05 Hợp phần, cụ thể:

Hợp phần 1- Cải thiện khả năng cung cấp nước

(1) Hệ thống đường ống dẫn nước từ hồ chứa sông Than đến các khu vực phía Nam của tỉnh.

Hợp phần 2- Cải thiện quản lý ngập lụt và thoát nước

(1) Bảo vệ bờ hữu sông Cái và bở tả Sông Cái (từ đập Nha Trinh đến Cầu Móng).

(2) Nâng cấp các kênh, bao gồm một phần kênh Tân Hội và Chà Là.

(3) Xây dựng hệ thống thoát lũ khu công nghiệp Cà Ná.

(4) Cải tạo hệ thống tiêu thoát lũ sông Lu và sông Quao.

(5) Cải tạo hồ sinh thái.

(6) Hệ thống thoát nước mưa các tuyến đường đường 21/8.

Hợp phần 3- Thu gom và xử lý nước thải

(1) Hệ thống thu gom và xử lý nước thải lưu vực phía Bắc.

(2) Đầu tư bổ sung hệ thống thu gom và công suất nhà máy xử lý nước thải thuộc lưu vực dự án CCSEP.

Hợp phần 4: Thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

Hợp phần 5: Tăng cường năng lực thể chế và thực hiện dự án

(1). Hỗ trợ thực hiện dự án

Nội dung này cung cấp nguồn lực kỹ thuật và tài chính để Ban Quản lý dự án (PMU) và các đơn vị liên quan quản lý dự án hiệu quả.

Tư vấn Hỗ trợ Quản lý dự án:

+ Tuyển chọn đơn vị tư vấn quốc tế/trong nước hỗ trợ PMU trong các lĩnh vực: Quản lý đấu thầu, Quản lý hợp đồng, Quản lý tài chính và Giải ngân theo quy định của WB.

+ Hỗ trợ giám sát và báo cáo định kỳ về tiến độ, chất lượng và các chỉ số giám sát đánh giá (M&E).

+ Tư vấn Giám sát An toàn Môi trường và Xã hội:

+ Giám sát việc tuân thủ Khung chính sách Môi trường và Xã hội (ESF) của WB trong quá trình thi công.

+ Hỗ trợ thực hiện Kế hoạch hành động tái định cư (RAP) và Kế hoạch quản lý môi trường xã hội (ESMP).

+ Thực hiện tham vấn cộng đồng và cơ chế giải quyết khiếu nại (GRM).

+ Tư vấn Giám sát thi công độc lập: Đảm bảo chất lượng công trình xây dựng tuân thủ thiết kế và tiêu chuẩn kỹ thuật.

+ Kiểm toán độc lập: Thực hiện kiểm toán tài chính dự án định kỳ hàng năm.

+ Trang thiết bị và Chi phí vận hành PMU: Cung cấp phương tiện đi lại, thiết bị văn phòng, phần mềm quản lý và chi phí lương/phụ cấp cho cán bộ kiêm nhiệm/chuyên trách của Ban QLDA.

(2). Nâng cao năng lực

Nội dung này tập trung vào các giải pháp "phi công trình" để giải quyết các vấn đề cốt lõi về quản lý nguồn nước và vận hành hệ thống.

Hỗ trợ Quản lý Tổng hợp Tài nguyên nước:

+ Nghiên cứu và xây dựng cơ chế phối hợp vận hành liên hồ chứa/liên lưu vực giữa hệ thống Sông Cái và Sông Than để tối ưu hóa nguồn nước cấp và kiểm soát lũ.

+ Xây dựng hệ thống quan trắc và cảnh báo sớm ngập lụt (kết hợp với mô hình thủy lực đã xây dựng).

Nâng cao năng lực cho đơn vị vận hành:

+ Xây dựng quy trình vận hành và bảo dưỡng (O&M) chuẩn cho các hạng mục mới (Nhà máy XLNT nâng cấp, mạng lưới cấp nước mở rộng).

+ Đào tạo kỹ thuật về quản lý thất thoát nước (NRW) và ứng dụng công nghệ thông minh trong quản lý mạng lưới (GIS, SCADA).

+ Hỗ trợ chuyển đổi mô hình quản lý tài sản để đảm bảo tính bền vững tài chính cho đơn vị cấp nước/thoát nước.

Nghiên cứu và Phát triển các sáng kiến xanh:

+ Hỗ trợ nghiên cứu lộ trình giảm phát thải khí nhà kính (GHG) trong lĩnh vực nước thải.

+ Nghiên cứu khả thi về việc tái sử dụng nước thải sau xử lý cho mục đích tưới tiêu hoặc công nghiệp (nếu phù hợp).

Truyền thông và Nâng cao nhận thức cộng đồng:

+ Thực hiện các chiến dịch truyền thông thay đổi hành vi (BCC) về đấu nối nước thải hộ gia đình, bảo vệ nguồn nước và sử dụng nước tiết kiệm.

+ Tuyên truyền về lợi ích của dự án để tạo sự đồng thuận trong công tác giải phóng mặt bằng

+ Đánh giá Hiệu quả Giảm phát thải Khí nhà kính và Tiềm năng Tín chỉ Carbon

+ Xác định tổng lượng giảm phát thải CO2 tương đương (CO2) dự kiến hằng năm.

+ Đánh giá tính khả thi về kinh tế - kỹ thuật để đăng ký và thương mại hóa tín chỉ carbon theo các tiêu chuẩn quốc tế hoặc thị trường Carbon trong nước.

+ Đề xuất phương án Đo đạc, Báo cáo và Thẩm định (MRV) tích hợp vào quy trình vận hành dự án.

4. Phạm vi công việc:

4.1. Phần nhiệm vụ tổng quát:

- Nhiệm vụ 1: Khảo sát thu thập số liệu, tài liệu;

- Nhiệm vụ 2: Đánh giá hiện trạng công trình xây dựng, hạ tầng kỹ thuật có liên quan của dự án;

- Nhiệm vụ 3: Đề xuất giải pháp kỹ thuật sơ bộ cho các hạng mục đầu tư dựa trên Quy hoạch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt;

- Nhiệm vụ 4: Xây dựng báo cáo nghiên cứu tiền khả thi và khái toán tổng mức đầu tư cho các hạng mục và toàn bộ dự án.

4.2. Phần nhiệm vụ chi tiết

Tư vấn triển khai thu thập tài liệu, dữ liệu, hồ sơ, khảo sát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, cụ thể như sau:

4.2.1. Nhiệm vụ 1: Khảo sát thu thập số liệu, tài liệu

- Dữ liệu Khí tượng - Thủy văn:

+ Thu thập chuỗi số liệu thủy văn lịch sử của sông Cái và sông Than, sông Lu, sông Quao.

+ Thu thập số liệu mưa, bão lũ trong quá khứ để phục vụ Mô hình hóa ngập lụt và tính toán Cân bằng nước (Water Balance).

- Dữ liệu Địa hình - Địa chất: Thu thập các bản đồ địa hình, hồ sơ địa chất công trình khu vực tuyến ống và vị trí công trình đầu mối đã có từ các dự án trước đây.

- Dữ liệu Kinh tế - Xã hội: Thu thập số liệu thống kê về dân số, mức thu nhập, tỷ lệ hộ nghèo và hiện trạng sử dụng nước/vệ sinh tại các xã/phường trong vùng dự án để làm cơ sở cho thiết kế và đánh giá tác động xã hội.

- Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật (giao thông, hiện trạng nền, cấp thoát nước, điện, viễn thông...);

- Hiện trạng về thủy lợi, đê điều, cấp thoát nước, xử lý nước thải.

- Nghiên cứu các Quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết khu vực thực hiện dự án;

- Nghiên cứu Quy hoạch chi tiết các khu vực liên quan.

4.2.2. Nhiệm vụ 2: Đánh giá hiện trạng công trình xây dựng, hạ tầng kỹ thuật có liên quan của dự án:

- Hiện trạng các công trình xây dựng đã thực hiện trong khu vực của dự án.

- Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật: giao thông, cấp điện, cấp thoát nước, điểm đấu nối, thủy lợi, đê kè....

- Đánh giá hiện trạng các hồ chứa/đầm hồ hiện có và các công trình liên kết (AFD tài trợ, vốn Chính phủ);

- Đánh giá cân bằng nước: Tư vấn phải thực hiện tính toán cân bằng nước

để chứng minh sự cần thiết của hệ thống đường ống cấp nước và tính khả thi của việc chuyển nước về phía Nam, có tính toán đến kịch bản biến đổi khí hậu. Đồng thời có tính đến những thay đổi về cơ cấu cây trồng và việc áp dụng các phương pháp tưới tiết kiệm nước đến năm 2030, 2040….để xem xét và so sánh các phương án tích trữ nước khác như xây dựng hồ chứa mới hoặc nâng cấp (các) hồ chứa hiện hữu trong trường hợp tính toán xảy ra tình trạng thiếu nước.

- Phân tích tác động thượng lưu: Đánh giá tác động từ vận hành các công trình thượng lưu (bao gồm thủy điện) đến các đập tràn và nguồn nước dự án.

- Yêu cầu phân tích bản đồ ngập lụt (bản đồ ngập lụt được thực hiện ở một nhiệm vụ tư vấn độc lập) dựa trên số liệu lịch sử để làm cơ sở đề xuất các giải pháp tiêu thoát nước.

- An toàn đập: Đánh giá an toàn đập theo chính sách của Ngân hàng Thế giới (WB) và pháp luật quy định hiện hành của Việt Nam. Lưu ý: Phải đánh giá cả các "công trình liên quan" như hồ chứa sông Than và các hồ chứa nhận nước khác.

- Tối thiểu hóa tái định cư: Tư vấn rà soát thiết kế để giảm thiểu thu hồi đất, đặc biệt là các tuyến đường đô thị gây ảnh hưởng lớn đến dân cư.

- Tín chỉ Carbon: Nghiên cứu/đánh giá tiềm năng tạo tín chỉ carbon từ việc chuyển đổi công nghệ xử lý nước thải (từ bể tự hoại sang xử lý tập trung hiếu khí) và sử dụng năng lượng mặt trời.

4.2.3. Nhiệm vụ 3: Đề xuất giải pháp kỹ thuật sơ bộ cho các hạng mục đầu tư dựa trên Quy hoạch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Tư vấn có trách nhiệm thu thập, rà soát và đánh giá tính pháp lý, tính đồng bộ của các quy hoạch, dữ liệu và các dự án có liên quan tại khu vực dự án. Nội dung cụ thể bao gồm:

❖ **Rà soát Quy hoạch phát triển và Quy hoạch ngành:**

- Quy hoạch tỉnh: Rà soát Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 để đảm bảo các hạng mục đề xuất phù hợp với định hướng phát triển chung.

- Quy hoạch xây dựng và đô thị: Rà soát Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Phan Rang - Tháp Chàm cũ và các quy hoạch phân khu liên quan đến hướng tuyến đường ống cấp nước, mạng lưới thoát nước và vị trí các trạm xử lý.

- Quy hoạch Thủy lợi và Tài nguyên nước:

- Rà soát quy hoạch thủy lợi lưu vực sông Cái và sông Than, sông Lu, sông Quao.

- Đánh giá sự phù hợp của việc chuyển nước giữa các lưu vực (nếu có) và các quy định về phân bổ nguồn nước.

- Quy hoạch sử dụng đất: Kiểm tra kế hoạch sử dụng đất tại các khu vực dự kiến đặt công trình (trạm bơm, tuyến ống, hồ điều hòa, đường quản lý) để xác định sơ bộ khối lượng giải phóng mặt bằng và tính khả thi về pháp lý đất đai.

- Quy hoạch khác điều chỉnh (nếu có);

❖ **Rà soát các Dự án liên quan và Công trình liên kết: Rà soát kỹ lưỡng các dự án đang triển khai hoặc đã quy hoạch có mối liên hệ mật thiết về kỹ thuật hoặc môi trường với dự án này, bao gồm:**

- Các dự án nguồn nước: Các hồ chứa nước thượng lưu (bao gồm hồ Sông Than), hệ thống thoát lũ sông Lu, sông Quao, kênh tiêu thoát lũ. Cần thu thập thông tin về quy trình vận hành, an toàn đập và kế hoạch xả lũ để phục vụ đánh giá rủi ro ngập lụt và an toàn đập.

- Các dự án ODA khác: Rà soát các dự án do AFD hoặc các tổ chức khác tài trợ trong khu vực để đảm bảo không trùng lắp hạng mục đầu tư và tận dụng được hạ tầng dùng chung (ví dụ: đấu nối vào mạng lưới thoát nước đã có).

- Hạ tầng hiện hữu: Đánh giá hiện trạng và công suất thực tế của Nhà máy xử lý nước thải (XLNT) hiện hữu để xác định khả năng tiếp nhận thêm nước thải từ mạng lưới thu gom mở rộng.

4.2.4. Nhiệm vụ 4: Xây dựng báo cáo nghiên cứu tiền khả thi và khái toán tổng mức đầu tư cho các hạng mục và toàn bộ dự án;

4.2.4.1. Nhiệm vụ thực hiện

Những nhiệm vụ kỹ thuật chính của các dịch vụ tư vấn trong giai đoạn nghiên cứu bao gồm những hoạt động sau:

- Phân tích, so sánh và tư vấn lựa chọn các phương án và quy mô đầu tư cho các hạng mục của Dự án;

- Nghiên cứu tính toán các giải pháp kỹ thuật sơ bộ cho các phương án chọn của các hạng mục xây dựng công trình, giao thông, hạ tầng kỹ thuật ...;

- Đề xuất phương án khác (nếu có).

- Tư vấn sẽ dựa trên các phương án kỹ thuật đã được xác định để xây dựng phần khái toán cho các hạng mục công trình được đề xuất.

- Lập bảng sơ bộ tổng mức đầu tư cho dự án: Tổng mức đầu tư sơ bộ được xác định theo theo quy định tại Luật, Nghị định, Thông tư hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng, Quyết định số 425/QĐ-BXD ngày 30/3/2026 của Bộ Xây dựng về công bố Suất vốn đầu tư xây dựng và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2025.

- Chi phí xây dựng, thiết bị được xác định theo suất đầu tư công bố theo Quyết định 425/QĐ-BXD ngày 30/3/2026 của Bộ Xây dựng về công bố Suất vốn đầu tư xây dựng và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2025 hoặc tham khảo các công trình tương tự hoặc xác định sơ bộ bằng dự toán.

- Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng được xác định trên cơ sở diện tích thu hồi đất và các Cơ sở pháp lý về bồi thường, tái định cư do địa phương ban hành.

- Chi phí quản lý dự án: xác định theo theo quy định quản lý chi phí đầu tư xây dựng hiện hành;

- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: được xác định theo quy định quản lý chi phí đầu tư xây dựng hiện hành;

- Chi phí khác bao gồm các công tác bảo hiểm, thẩm định, kiểm toán.... được xác định trên cơ sở các định mức ban hành theo các quy định hiện hành;

- Chi phí dự phòng bao gồm dự phòng khối lượng tính toán theo quy định.

4.2.4.2. Những tiêu chuẩn được sử dụng

- Những tiêu chuẩn hiện hành của Việt Nam sẽ được sử dụng cho các công tác liên quan đến công việc khảo sát, thiết kế công trình thủy lợi, giao thông, hạ tầng kỹ thuật, ...

- Nếu những tiêu chuẩn của Việt Nam chưa có hoặc không rõ ràng, có thể sử dụng các tiêu chuẩn nước ngoài.

- Trong quá trình dự án, Chủ đầu tư cùng với đơn vị tư vấn sẽ xác định những tiêu chuẩn nào được sử dụng với sự tham khảo ý kiến của Chủ đầu tư.

4.2.4.3 Nội dung dự kiến báo cáo nghiên cứu tiền khả thi

- Nội dung của Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi được tuân thủ theo đúng Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công; Nghị định 175/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định 242/2025/NĐ-CP ngày 10/09/2025 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi nước ngoài; Nghị định số 119/2026/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 242/2025/NĐ-CP ngày 10/9/2025.

- Nội dung Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đã theo quy định tại Điều 34 của Luật đầu tư công số 58/2024/QH15, điều 53 Luật xây dựng năm 2014 và mẫu số 02 tại Phụ lục II của Nghị định số 242/2025/NĐ-CP ngày 10/9/2025 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi nước ngoài

5. Báo cáo và thời gian thực hiện:

Các sản phẩm và tiến độ trình nộp báo cáo của tư vấn được trình bày trong bảng dưới đây:

Stt	Sản phẩm	Kế hoạch đệ trình	Số lượng (bản cứng và bản mềm)
1	Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi	45 ngày sau khi ký hợp đồng	3 bản cứng bằng tiếng Anh, 6 bản cứng bằng tiếng Việt và file scan
2	Bản vẽ thiết kế sơ bộ về xây dựng, thuyết minh	45 ngày sau khi ký hợp đồng	3 bản cứng bằng tiếng Anh, 6 bản cứng bằng tiếng Việt và file scan

6. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Kinh nghiệm và Nhân sự theo yêu cầu Chương III -E-HSMT.

7. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Hỗ trợ những tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ của tư vấn, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Cử cán bộ phối hợp với nhà thầu khi nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Cung cấp các tài liệu cần thiết theo đề xuất ho nhà thầu để nhà thầu thực hiện công việc tư vấn.